TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/HS-ST
Ngày 22-12 -2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhiễu và ông Đoàn Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lại Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 20/10/1989 tại tỉnh TB (nay là tỉnh HY). Căn cước công dân số: 034089006xxx. Nơi cư trú: Thôn TS, xã VC, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường TL, tỉnh HY); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Xuân T và bà Phan Thị L, gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: Bản án số 35/2018/HSST ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong án phạt tù ngày 20/9/2018, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự ngày 18/4/2022; Bản án số 31/2022/HSST ngày 10/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) xử phạt 3 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2025, chấp hành xong án phí ngày 10/5/2025, chấp hành xong trách

nhiệm dân sự ngày 23/8/2022; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 03/2016/HSST ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bản án số 21/2016/HSPT ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) tuyên y án sơ thẩm; chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2017, chấp hành xong án phí của 02 bản án ngày 20/5/2016; Quyết định xử phạt hành chính số 189 ngày 04/6/2012, bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép tài sản của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã nộp phạt xong ngày 29/6/2012; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Chị Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 1, phường PK, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường VP, tỉnh HY) (Vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Bùi Thị X, sinh năm 1990, trú tại: Số nhà 74, đường NTN, phường QT, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường THĐ, tỉnh HY) (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 6, phường QT, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường THĐ, tỉnh HY) (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1959 và bà Phan Thị L, sinh năm 1962, nơi thường trú: Thôn TS, xã VC, thành phố TB, tỉnh TB (nay là thôn TS, phường TL, tỉnh HY) (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài nên Nguyễn Xuân H đã nảy sinh ý định đi tìm người dân sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2025, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đen, gắn biển số 17B9 – 44x.xx (đã được H dùng khẩu trang che biển số), đi từ nhà ra đường TL rồi đi theo các tuyến đường TL - đường CVA - đường QT - đường HV về thị trấn VT, huyện VT, tỉnh TB (nay là

xã VT, tỉnh HY). Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 6, phường THĐ, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường THĐ, tỉnh H), H phát hiện thấy chị Hoàng Thị Phương T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Vinfast màu xám, biển số đăng ký 17MĐ2-16x.xx, đi một mình ngược chiều với H, trên cổ chị T đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên H điều khiển xe mô tô quay lại đi phía sau chị T với mục đích giật chiếc dây chuyền của chị T.

Khi H điều khiển xe còn cách chị T khoảng 01 mét thì H tăng ga vượt bên phải chị T và áp sát xe của chị T, sau đó H dùng tay trái nắm lấy phần dây chuyền trên cổ phía sau (gáy) của chị T giật mạnh, làm đứt dây chuyền. H cầm dây chuyền trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô bỏ chạy qua nhiều tuyến đường, rồi về trang trại của gia đình H. Tại đây, H cất giấu sợi dây chuyền tại phòng ngủ của H và không nói cho người nhà biết. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2025, H cầm sợi dây chuyền đi đến cửa hàng vàng bạc "NT", địa chỉ số 74, đường NTN, phường QT, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường THĐ, tỉnh HY) do chị Bùi Thị X là chủ cửa hàng để bán sợi dây chuyền. Chị X đã kiểm tra xác định sợi dây chuyền là loại dây bi, dạng hạt vàng, hạt trắng xen nhau, loại vàng tây 14K, trọng lượng 3,17 chỉ, chị X mua sợi dây chuyền trên với giá 18.070.000 đồng, chị X chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng đến số tài khoản 1903499994xxx, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, mang tên Nguyễn Xuân H và giao cho H 12.070.000 đồng tiền mặt.

Sau khi nhận đủ tiền, H đi đến cửa hàng quần áo tại địa chỉ số 169, đường QT, phường QT, thành phố TB, tỉnh Thái Bình (nay là phường THĐ, tỉnh HY) do anh Nguyễn Văn H1 làm chủ để mua 02 chiếc quần bò và 01 chiếc áo phông màu đen với tổng số tiền là 1.300.000 đồng. Tại đây H nhờ anh H1 chuyển khoản giúp H 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank của H thì anh H1 đồng ý, anh H1 đã sử dụng số tài khoản 2668869xxx, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội của anh H1 chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản 1903499994xxx, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, mang tên Nguyễn Xuân H. Khi anh H1 chuyển tiền xong, H đã giao đủ tiền mặt cho anh H1, sau đó H đi về nhà.

Sau khi bị cướp giật tài sản, ngày 03/6/2025 chị Hoàng Thị Phương T đã

đến Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) trình báo sự việc. Ngày 05/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) triệu tập Nguyễn Xuân H để làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên, kết luận: Giá trị 01 sợi dây chuyền vàng 14K, trọng lượng 3,17 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 30/5/2025 là 18.070.000 đồng.

Kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên): Tại thời điểm giám định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đen, biển số đăng ký 17B9-444.05: Hàng chữ, chữ số RLHJA3923MY204001 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại; Hàng chữ, chữ số JA39E-2323277 đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại.

Kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp Video mẫu cần giám định; hình ảnh, diễn biến liên quan đến vụ việc trong các tệp Video cần giám định được trích xuất, mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSHY-KV5 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như nội dung đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Cướp giật tài sản".

* *Về hình phạt:* Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Xuân H*** mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị

tạm giam 05/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 18.100.000 đồng giữa bị cáo và bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì thêm.

* *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, dạng mũ lưỡi trai, màu vàng nhạt (kiểu mũ của nữ) đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân H.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại; Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường; Biên bản làm việc sao trích Camera và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập vào các ngày 03/6/2025 và 05/6/2025; Biên bản làm việc xem, nhận diện hình ảnh sợi dây chuyền và hình ảnh Camera an ninh lập ngày 07/7/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản làm việc nhận diện vật chứng,

Biên bản làm việc nhận diện phương tiện, đồ vật lập ngày 18/6/2025 tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên); Hình ảnh mẫu sợi dây chuyền vàng bị cáo bán cho chị Bùi Thị X; Giấy báo nợ ngân hàng Vietinbank của chị Bùi Thị X; Sao kê sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có tài khoản ngân hàng MBBank của anh Nguyễn Văn H1; Sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank của Nguyễn Xuân H; Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/5/2025, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đen, biển số đăng ký 17B9-444.05 (biển số đã được H dùng khẩu trang che lại) thực hiện hành vi giật 01 sợi dây chuyền là loại dây bi, dạng hạt vàng, hạt trắng xen nhau, loại vàng tây 14K, trọng lượng 3,17 chỉ, trị giá 18.070.000 đồng trên cổ chị Hoàng Thị Phương T khi chị T đang điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Vinfast màu xám, biển số đăng ký 17MĐ2 – 16x.xx, đi cùng chiều trên đoạn đường thuộc tổ 6, phường THĐ, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường THĐ, tỉnh HY).

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của người đang tham gia giao thông trên đường, sau đó nhanh chóng giật lấy dây chuyền trên cổ của họ là trái pháp luật, có thể gây tai nạn nguy hiểm cho bị hại nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản và quan hệ nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong nhân dân. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung quy định tại điểm d,

i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

i) Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến giao thông công cộng, an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu khi có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trước đó cũng đã 01 lần bị Tòa án xét xử và 01 lần bị Công an xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và góp phần đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại. Ông Nguyễn Xuân T (bố đẻ bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường cho chị Hoàng Thị Phương T số tiền 18.100.000 đồng, chị T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, ông T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, dạng mũ lưỡi trai, màu vàng nhạt (kiểu mũ của nữ) đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của bị hại, quá trình điều tra xác định sau khi mua sợi dây chuyền, chị X đã mang đi nấu để gia công thành sản phẩm nên nguyên mẫu sợi dây chuyền này không còn, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu đen, biển số đăng ký 17B9-44x.xx, tài liệu điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị L (mẹ đẻ của bị cáo), bà L đấu giá lại chiếc xe trên của Công ty đấu giá hợp danh LH. Ngày 30/5/2025 bà L không biết H lấy xe để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với chị Bùi Thị X là chủ cửa hàng vàng bạc "NT", khi mua dây chuyền của H chị X không biết đó là dây chuyền H cướp giật được mà có. Đối với anh Nguyễn Văn H1 là chủ cửa hàng bán quần áo tại địa chỉ số 169, tổ 6, phường QT, thành phố TB, tỉnh TB (nay là phường THĐ, tỉnh HY), anh H1 không biết số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đưa cho anh để nhờ chuyển vào tài khoản ngân hàng Techcombank của bị cáo và tiền bị cáo dùng để mua quần áo tại cửa hàng của anh là tiền bán sợi dây chuyền cướp giật được mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý với chị X và anh H1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 05/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 18.100.000 đồng giữa bị cáo và bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, dạng mũ lưỡi trai, màu vàng nhạt (kiểu mũ của nữ) đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân H.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2025).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong bản án, đối với người có mặt là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 22/12/2025, đối với người vắng mặt là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền